TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 44/2024/DS-ST Ngày 19 - 9 - 2024 V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thành và bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2024/TLST-DS, ngày 13 tháng 5 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐ-ST, ngày 16 tháng 8 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian xét xử số: 40/TB-TA, ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1988 (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Hồ Mỹ C (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/5/2024 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị H trình bày:

Ngày 20/5/2020 bà (Trần Thị H) có cho bà Hồ Mỹ C mượn 55.000.000 đồng, ngày 22/5/2020, bà có cho bà C mượn thêm 20.000.000 đồng. Tổng cộng hai lần, bà C mượn của bà tổng số tiền là 75.000.000 đồng. Đến ngày 16/9/2023, bà và bà C có tính tiền nợ với nhau, bà Ccó trừ cho bà 22.000.000 đồng tiền nợ hụi. Bà C còn nợ lại số tiền là 53.000.000 đồng. Quá trình mượn nợ, trừ nợ bà C có ghi giấy và ký tên giao cho bà giữ. Bà có đòi nhiều lần nhưng bà C hứa hẹn mà

không trả. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hồ Mỹ C trả số tiền còn nợ là 53.000.000 đồng. Đồng thời yêu cầu tính lãi suất từ ngày 22/5/2020 đến ngày 22/4/2024 bằng 47 tháng (20%/năm) với số tiền là 41.516.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu tính lãi suất từ ngày 22/5/2020 đến ngày 16/9/2023 là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày với số tiền lãi là 36.473.288 đồng. Như vậy, tiền vốn và lãi tính đến ngày 16/9/2023 là 89.473.288 đồng. Đối trừ số tiền bà Hiền nợ 22.000.000 đồng, bà C còn nợ bà H là 67.473.288 đồng.

Tại phiên tòa, bà H thay đổi một phần nội dung yêu cầu. Bà chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C trả số tiền còn nợ là 67.473.288 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 16/9/2023 cho đến ngày Tòa án xét xử là 01 (một) năm 03 (ba) ngày với số tiền là 13.605.573 đồng. Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi là 81.078.861 đồng (tám mươi mốt triệu không trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng).

Bị đơn là bà Hồ Mỹ C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng, nhiều lần vắng mặt không cung cấp lời khai, chứng cứ để Tòa án xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về tố tụng:* Việc bà Trần Thị H khởi kiện bà Hồ Mỹ C trả tiền từ việc vay tiền còn nợ chưa thanh toán nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn là bà Hồ Mỹ C vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 288 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

[2]. *Về quan hệ tranh chấp:* Bà Hxác định bà C có vay số tiền 75.000.000 đồng, có tự xác lập giấy tờ và có ký tên. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[3]. *Về nội dung:* Bà Hxác định là vào các ngày 20/5/2020, 22/5/2020 có cho bà C vay 02 lần với tổng số tiền là 75.000.000 đồng. Tất cả các lần vay bà C có tự ghi và ký tên vào biên nhận nợ. Ngày 16/9/2023, bà H và C có tính tiền nợ với nhau, bà C có trừ cho bà H số tiền bà Hcòn nợ bà C tiền hụi là 22.000.000 đồng.

Như vậy, bà C còn nợ lại số tiền là 53.000.000 đồng. Quá trình khởi kiện bà H trình bày, ngoài việc yêu cầu trả tiền vốn còn nợ 53.000.000 đồng, bà còn yêu cầu bà C trả lãi suất từ ngày 22/5/2020 đến ngày 22/4/2024 bằng 47 tháng (20%/năm) với số tiền là 41.516.000 đồng.

Tại phiên tòa bà Hxác định, đã qua giữa bà và C có trừ cấn nợ, đối trừ số bà nợ hụi bà C 22.000.000 đồng, bà C còn nợ bà số tiền 53.000.000 đồng. Bà H yêu cầu được điều chỉnh phần yêu cầu khởi kiện như sau: Đối với số tiền

53.000.000 đồng bà Hiền yêu cầu tính lãi suất từ ngày 22/5/2020 đến ngày 16/9/2023 là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày với số tiền lãi là 36.473.288 đồng. Như vậy, tiền vốn và lãi tính đến ngày 16/9/2023 là 89.473.288 đồng. Đối trừ số tiền bà Hiền nợ 22.000.000 đồng, bà Châu còn nợ bà Hiền là 67.473.288 đồng. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà C trả số tiền còn nợ là 67.473.288 đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 16/9/2023 cho đến ngày Tòa án xét xử là 01 (một) năm 03 (ba) ngày với số tiền là 13.605.573 đồng. Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi là 81.078.861 đồng (tám mươi mốt triệu không trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm sáu mươi mốt đồng). Qua đối chiếu tài liệu, chứng cứ chứng minh bà Htrình bày, yêu cầu là có căn cứ để chấp nhận.

[4]. *Về nghĩa vụ thanh toán:* Do bà C vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bà C phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho bà H đối với số tiền còn nợ là 53.000.000 đồng, tính lãi suất phát sinh từ ngày 03 (ba) năm 03 (ba) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày với số tiền lãi là 36.473.288 đồng. Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi là 89.473.288 đồng.

[5]. Để chứng minh cho việc khởi kiện, bà H có cung cấp 01 biên nhận nợ gốc, 02 tờ giấy khổ loại giấy khổ A4 có chụp từ màn hình điện thoại di động ghi lại đoạn tin nhắn chứng minh bà C (Mỹ C) có yêu cầu bà H chuyển số điện thoại qua để bà C chuyển tiền trả cho bà H. Do đó bà C phải có trách nhiệm trả tiền cho bà H. Bà H khởi kiện là có căn cứ để chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Áp dụng Điều 463; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

Buộc bà Hồ Mỹ C trả cho bà Trần Thị H số tiền là 89.473.288 đồng (tám mươi chín triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn hai trăm tám mươi tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Hồ Mỹ C phải chịu 4.473.664 đồng (bốn triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn sáu trăm sáu mươi bốn đồng).

Bà Trần Thị H được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 2.263.000 đồng (hai triệu hai trăm sáu mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015003 ngày 13 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước